TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2021
"*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Hiến và bà Hồ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 152/2021/TB-TA ngày 17/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Như Phương H**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Chị **Lương Thị B,** sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Đỗ Như Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/01/1998 tại UBND phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh và chị B tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh và chị B đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 người con chung tên là Đỗ Thị Phương H, sinh ngày 06/9/1999; Đỗ Như T, sinh ngày 06/10/2002 và Đỗ Thị Phương Q,

sinh ngày 04/7/2005. Cháu H và cháu T đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Q hiện đang ở với chị B nên anh đề nghị giao cháu Q cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Lương Thị B trong quá trình tố tụng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị B cố tình trốn tránh và vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể T hành lấy lời khai, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2021, chị Đỗ Thị Phương H là con ruột của anh H và chị B trình bày: Trong cuộc sống giữa ba và mẹ có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, ba mẹ của chị đã sống ly thân đã lâu. Nay ba của chị yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cháu Đỗ Thị Phương Q, con của anh H và chị B trình bày: Ba và mẹ sống chung không hạnh phúc, nếu ba mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Tòa án đã xác minh tình trạng mâu thuẫn gia đình của anh H và chị B tại nơi cư trú là UBND phường H, đã xác định được: Vợ chồng anh H, chị B có xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị B đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, thỉnh thoảng có về nhà tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H; về con chung: Cháu Đỗ Thị Phương H và Đỗ Như T đã đủ 18 tuổi, không có yêu cầu nên không giải quyết, cháu Đỗ Thị Phương Q, sinh ngày 04/7/2005 đang ở với chị B và có nguyện vọng ở cùng mẹ nên giao cháu Q cho chị B nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh H không phải cấp dưỡng cho con về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về án phí ly hôn, anh H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Lương Thị B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Như Phương H và chị Lương Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn 01/01/1998, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ 2015 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại tình cảm của anh H đối với chị B không còn. Hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị B cố tình trốn tránh, không hợp tác mặc dù đã biết được việc anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng, xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước Tòa án.

Kết quả xác minh từ người thân cũng như chính quyền địa phương nơi cư trú, đều xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị B đã rất trầm trọng, kéo dài, tình cảm hai bên đã không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Con chung của anh chị là Đỗ Thị Phương H, sinh năm 1999 và Đỗ Như T, sinh năm 2002 đều đã thành niên nên Tòa án không xét; cháu Đỗ Thị Phương Q, sinh ngày 04/7/2005 hiện đang ở với chị B, cháu có nguyện vọng được ở cùng chị B nên giao cháu Q cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng cho con là hợp lý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Như Phương H

Xử: Anh Đỗ Như Phương H được ly hôn với chị Lương Thị B.

2. Về con chung:

Giao cháu Đỗ Thị Phương Q, sinh ngày 04/7/2005 cho chị Lương Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Đỗ Như Phương H không cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Như Phương H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 007502 ngày 26/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nguyên đơn có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND phường Hương Chữ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mộng Trinh